

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 19/LĐTBOXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thực hiện chế độ bồi thường cho người bị tai nạn lao động

Căn cứ Điều 107 Bộ Luật lao động và Điều 11 Nghị định số 06/CP ngày 20/1/1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động và vệ sinh lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc thực hiện chế độ bồi thường cho người bị tai nạn lao động như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC BỒI THƯỜNG TAI NẠN LAO ĐỘNG:

Đối tượng được bồi thường tai nạn lao động là người lao động (bao gồm cả người học nghề, tập nghề) bị tai nạn trong quá trình lao động hoặc các hoạt động gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền xác định là bị chết hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên do tai nạn lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sau đây:

Các doanh nghiệp Nhà nước;

Các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác;

Các cá nhân có sử dụng lao động để tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, giúp việc gia đình;

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

Các đơn vị kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể nhân dân; các doanh nghiệp của lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân;

Các cơ quan hành chính, sự nghiệp;

Các cơ quan, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể nhân dân;

Các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc quốc tế tại Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam.

Người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức và cho cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam đều thuộc phạm vi áp dụng Thông tư này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

II. TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CHO NGƯỜI BỊ TAI NẠN LAO ĐỘNG

1. Người sử dụng lao động (người trực tiếp ký hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động) thuộc các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức quy định ở mục I nói trên có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người chết do tai nạn lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 107 của Bộ Luật Lao động và Điều 11 Nghị định số 06/CP ngày 20/1/1995 của Chính phủ.

2. Trường hợp người sử dụng lao động đã mua bảo hiểm tại nạn lao động cho người lao động tại các cơ quan bảo hiểm thì cơ quan bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường thay cho người sử dụng lao động. Trong trường hợp số tiền mà cơ quan bảo hiểm bồi thường cho người bị tai nạn lao động thấp hơn mức Bộ Luật Lao động quy định thì người sử dụng lao động phải trả phần còn thiếu để tổng số tiền người bị tai nạn lao động hoặc thân nhân của người bị tai nạn lao động được bồi thường ít nhất cũng bằng mức quy định tại khoản 3 Điều 107 của Bộ Luật Lao động.

3. Trường hợp bị tai nạn lao động ngoài phạm vi doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức mà do lỗi của người khác gây ra, thì người gây ra tai nạn phải bồi thường cho người bị tai nạn lao động tương ứng với mức độ lỗi của mình theo quy định tại Chương V phần thứ 3 của Bộ Luật Dân sự. Người sử dụng lao động của người bị nạn có trách nhiệm yêu cầu người gây ra tai nạn thực hiện đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với người bị tai nạn; nếu mức bồi thường thấp hơn mức Bộ luật Lao động quy định hoặc người gây ra tai nạn không có khả năng bồi thường đầy